TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 74/2021/HSST
Ngày 20 tháng 4 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Ngọc Thịnh** và Bà **Đào Phương Mai**
Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:
Bà **Lê Thị Nga**- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 30/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 05/4/2021, đối với:

*** Bị cáo**: **Lê Đào Xuân T**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Số 1 N, phường C, quận K, H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Họ và tên cha: Đào Xuân T. Sinh năm 1959. Họ và tên mẹ: Lê Thị Thanh M. Sinh năm 1964. Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai.

Danh chỉ bản số 003 lập tại Công an quận Hoàn Kiếm ngày 29/12/2020

Nhân thân: có 02 tiền sự.

+ Ngày 03/11/2011, Công an phường Đ, quận B, H xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (Theo Quyết định số 203491). *Ngoài thời hiệu*.

+ Năm 2013 đi cai nghiện bắt buộc 02 năm tại Trại 2 - B, H. *Ngoài thời hiệu.*

Tạm giữ: 22/12/2020. Tạm giam: 31/12/2020.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Phạm Ngọc T1**, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số 10 phố V, phường L, quận K, thành phố H.

(Anh T1 vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 21/12/2020, tổ công tác Công an phường L trong khi làm nhiệm vụ phát hiện Lê Đào Xuân T và Phạm Ngọc T1 (*Sinh năm: 1985; HKTT: số 10 V, phường L, quận K, H)* đang đứng nói chuyện với nhau tại khu vực trước cửa số 02 TĐ, phường L, quận K, Hà N có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu

kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, T tự nguyện giao nộp 01 túi ni lông màu hồng kích thước 20x30 cm bên trong có 01 túi ni lông màu trắng kích thước 5x8cm chứa 05 điếu thảo mộc khô đang cầm ở tay phải và khai nhận là ma túy cần sa mang đi bán cho T1 với giá 500.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong và đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an phường L giải quyết.

Thu giữ của Lê Đào Xuân T:

+ 01 túi ni lông màu hồng kích thước 20x30 cm bên trong có 01 túi ni lông màu trắng kích thước 5x8 cm chứa 05 điếu thảo mộc khô.

+ 01 điện thoại di động Iphone XS max màu đen, số Imei 357320090203705 và 357320090830697 đã qua sử dụng (kèm sim số 0827.726.366 và 0839.891.398). Kiểm tra điện thoại thu giữ nhiều tin nhắn liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng đỏ, biển kiểm soát 29C1 – 881.43, số khung RLHJF5833LY053246, số máy JF86E2331926 đã qua sử dụng.

Thu giữ của Phạm Ngọc T1:

+ 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng (kèm sim số 0814.813.528);

+ Số tiền 500.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Đào Xuân T tại số 01 N, phường C, quận K, H không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Bản kết luận Giám định số 11142/KLGĐ- PC09 ngày 27/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố H kết luận: 05 điếu thuốc tự cuốn chứa thảo mộc khô đựng bên trong 01 túi nilon màu trắng thu giữ của Lê Đào Xuân T là ma túy loại Cần sa, tổng khối lượng: 0,931 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đào Xuân T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 21/12/2020, T1 sử dụng số điện thoại 0814.813.528 gọi vào số 0839.891.398 gọi cho T hỏi mua 01 búp cần sa, T báo giá 500.000 đồng. T1 đồng ý và hẹn giao ma tuý tại quán nước chè - Số 2 TĐ, phường L, quận K, H. Sau đó, T vào mạng xã hội facebook dưới tên "Trung Lee" nhắn tin cho tài khoản facebook "Phê có học" hỏi mua 01 bông cần sa với giá 400.000 đồng và yêu cầu quấn thành 5 điếu. Khoảng 15 phút sau, có 01 nam thanh niên gọi điện cho T hẹn giao ma tuý tại khu vực NTL. T điều khiển xe máy Honda Vision BKS 29C1 – 881.43 đến NTL gặp một nam thanh niên không quen biết. Tại đây, sau khi đưa 400.000 đồng, nam thanh niên đưa cho T 01 túi nilông mầu hồng bên trong có 01 túi nilông màu trắng chứa 05 điếu ma tuý cần sa. Mua xong, T điều khiển xe máy đến số 2 TĐ gặp T1 để bán ma tuý, hai bên chưa kịp giao tiền và ma tuý thì bị kiểm tra bắt giữ như trên. Ngoài ra, vào các ngày 15/10/2020 và ngày 18/10/2020, T đã bán cho nam thanh niên không quen biết 01 búp cần sa với giá 500.000 đồng tại khu vực trước cổng Bệnh viện Đ, thu lời 50.000 đồng/lần. Chiếc điện thoại Iphone XS max màu đen là của T; có sử dụng liên lạc trao đổi mua bán ma tuý.

Dẫn giải Lê Đào Xuân T xác định địa điểm mua ma tuý tại khu vực lòng đường đối diện số 20 A, phường H, quận K, H; địa điểm T bán ma tuý cho nam thanh niên vào ngày 15/10/2020 và 18/10/2020 tại khu vực lòng đường trước cửa số 109 D, phường H, quận K, H nhưng không xác định được nam thanh niên đã bán ma tuý cho T ngày 21/12/2020 và mua ma túy của T vào các ngày 15/10/2020 và ngày 18/10/2020. Ngoài lời khai của T, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh T đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

Phạm Ngọc T1 khai nhận phù hợp với lời khai của Lê Đào Xuân T về thời gian, địa điểm, đặc điểm loại ma túy, giá tiền, cách thức giao dịch mua bán trái phép chất

ma túy. Đây là lần đầu T1 hỏi mua ma túy của T. Do giao dịch mua bán trái phép chất ma túy giữa T1 và T chưa hoàn thành, T1 chưa đưa tiền và T chưa giao ma túy nên Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý đối với Phạm Ngọc T1. Chiếc điện thoại Nokia màu đen và số tiền 500.000 đồng, quá trình điều tra xác định là của T1; điện thoại có sử dụng liên lạc với T để hỏi mua ma tuý; 500.000 đồng là tiền dùng để mua ma tuý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng đỏ, biển kiểm soát 29C1 – 881.43, qua tra cứu nguồn gốc phương tiện xác định xe máy có màu sơn trắng đen, chủ đăng ký xe mang tên Lê Đào Xuân T (Địa chỉ: Số 01 N, phường C, quận K, H). Xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. T khai mua chiếc xe máy và đăng ký chính chủ nhưng giấy tờ xe đã bị mất. Cơ quan điều tra đã đăng báo công khai tìm chủ sở hữu xe máy nhưng chưa có kết quả.

Về đối tượng bán ma túy, do T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ và việc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy thông qua mạng xã hội Facebook; mọi dữ liệu về tin nhắn, cuộc gọi trên điện thoại di động của T đều đã bị xóa ngay sau khi việc mua bán hoàn thành. Cơ quan điều tra đã dẫn giải T xác định địa điểm nhận ma túy nhưng không xác định người bán; xem kết quả rút list điện thoại nhưng không xác định được số điện thoại của người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 24 tháng 3 năm 2021 đã truy tố Lê Đào Xuân T tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Lê Đào Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, khoản 1 điểm s Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Lê Đào Xuân T với mức án từ 26 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt phụ là phạt tiền vì bị cáo nghề nghiệp không ổn định. Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XS max màu đen đã qua sử dụng và 01 chiếc xe máy Honda Vision màu trắng đỏ biển kiểm soát 29C1-881.43, số khung: RLHJF5833LY053246, số máy JF86E2331926 đã thu giữ của bị cáo; 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng và 500.000 đồng đã thu giữ của Phạm Ngọc T1. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy, 02 sim điện thoại số 0827.726.366 và 0839.891.398 thu giữ của bị cáo, 01 sim điện thoại số 0814.813.528 thu giữ của Phạm Ngọc T1.

Đề nghị truy thu số tiền thu lời bất chính 100.000 đồng bị cáo có được do hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 21/12/2020, Lê Đào Xuân T đang thực hiện hành vi bán trái phép ma túy loại Cần sa, có tổng khối lượng 0,931 gam, thì bị bắt quả tang cùng tang vật tại số 02 TĐ, L, K, H.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tính tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[5.1] Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[5.2] Hình phạt phụ: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XS max màu đen đã qua sử dụng và 01 chiếc xe máy Honda Vision màu trắng đỏ biển kiểm soát 29C1-881.43, số khung: RLHJF5833LY053246, số máy JF86E2331926 đã thu giữ của bị cáo; 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng và 500.000 đồng đã thu giữ của Phạm Ngọc T1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy, 02 sim điện thoại số 0827.726.366 và 0839.891.398 thu giữ của bị cáo, 01 sim điện thoại số

0814.813.528 thu giữ của Phạm Ngọc T1. Truy thu số tiền 100.000 đồng của bị cáo do hành vi phạm tội mà có

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: LÊ ĐÀO XUÂN T phạm Tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng:

- Điều 251 khoản 1; khoản 1 Điều 38; Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015;

- Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. Xử phạt: LÊ ĐÀO XUÂN T 26 (HAI MƯƠI SÁU) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2020.

4. Biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Lê Đào Xuân T, giám định viên Nguyễn Văn Hùng, cán bộ Công an phường Trần Anh T1, người chứng kiến Phạm Hiền Minh, người liên quan Phạm Ngọc T1 và hình dấu Công an phường bên trong có: 01 túi ni lông màu hồng kích thước 20x30 cm bên trong có 01 túi ni lông màu trắng kích thước 5x8 cm chứa 05 điếu thảo mộc khô là ma túy loại Cần sa có khối lượng: 0,931 gam; PC09 trích mẫu 0,074 gam; còn lại 0,857 gam.

Và sim điện thoại số 0827.726.366, 0839.891.398, 0814.813.528;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone XS max màu đen đã qua sử dụng và một chiếc xe máy Honda Vision màu trắng đỏ biển kiểm soát 29C1-881.43, số khung: RLHJF5833LY053246, số máy JF86E2331926 đã thu giữ của bị cáo; 01 (một) điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng và 500.000 (Năm trăm nghìn đồng) đồng thu giữ của Phạm Ngọc T1.

Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 02/4/2021.

Số tiền 500.000 đồng trên hiện đang gửi giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận K theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/3/2021

+ Buộc bị cáo nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng do hành vi phạm tội mà có.

5. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày đối với phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND tỉnh B;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp Tp H;
- Ủy ban nhân dân phường C;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THU HÀ